

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng tại tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 2976/SNN-TCCB ngày 18/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 (bốn) thủ tục hành chính (TTHC) ban hành mới, 01 (một) TTHC sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 03 ngày làm việc cập nhật TTHC lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC,

đồng thời xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để áp dụng thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 20/2/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&CN, NN&PTNT;
- PCVP Trần Công Thành;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC₄.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC TTHC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

A. DANH MỤC TTHC BAN HÀNH MỚI

| TT | Tên thủ tục hành chính | Ký hiệu quy trình | Thời hạn giải quyết | Địa điểm/ cách thức thực hiện | Phí/Lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|---|-------------------|--|---|------------|--|
| I | TTHC CẤP TỈNH | | | | | |
| 1 | Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 02 huyện trở lên | QT.ĐTL.01 | 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none">- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.- Qua Dịch vụ bưu chính công ích.- Qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh https://dichvucong.hatinh.gov.vn.- Qua Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn | Không | <ul style="list-style-type: none">- Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.- Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |

| | | | | | | |
|--------------------------|---|-----------|--|--|-------|---|
| 2 | <p>Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 02 huyện trở lên</p> | QT.ĐTL.02 | <p>12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản kê khai hợp lệ</p> | Nhu trên | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa. - Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| II TTHC CẤP HUYỆN | | | | | | |
| 3 | <p>Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện.</p> | QT.ĐTL.03 | <p>20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công cấp huyện - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh https://dichvucong.hatinh.gov.vn. - Qua Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn | Không | <ul style="list-style-type: none"> Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa. - Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |

| | | | | | | |
|---|---|-----------|---|----------|-------|---|
| 4 | Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện | QT.ĐTL.04 | 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | Như trên | Không | Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa. - Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
|---|---|-----------|---|----------|-------|---|

B. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (CẤP XÃ)

| TT | Tên thủ tục hành chính | Ký hiệu quy trình | Thời hạn giải quyết | Địa điểm/ Cách thức thực hiện | Phí/Lệ phí | Căn cứ pháp lý |
|----|--|-------------------|--|--|------------|--|
| 1 | Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa | QT.ĐTL.05 | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ | - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh https://dichvucong.hatinh.gov.vn . - Qua Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn | Không | - Điều 8 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa. - Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được |

| | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|---|
| | | | | | | sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
|--|--|--|--|--|--|---|